

BÁO CÁO

Về việc thẩm định hồ sơ đề nghị xét, công nhận thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021 cho Thôn 1 Đức Thắng, xã Đông Quang

Căn cứ Quyết định số 2392/2017/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố “Thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2019-2020;

Theo Tờ trình số: 562/TTr-UBND ngày 10/9/2021 của UBND xã Đông Quang về việc đề nghị thẩm định, xét, công nhận Thôn 1 Đức Thắng đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2021;

UBND huyện Đông Sơn báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và thực hiện các tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu của Thôn 1 Đức Thắng, xã Đông Quang năm 2021, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH:

Thời gian thẩm định (từ ngày 15-21/9/2021).

1. Về hồ sơ:

Nội dung, thành phần hồ sơ đã được Thôn 1 Đức Thắng, xã Đông Quang thực hiện đảm bảo đầy đủ đúng theo quy định tại Quyết định 2392/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa, gồm:

- Tờ trình số 562/TTr-UBND ngày 10/9/2021 của UBND xã Đông Quang về việc đề nghị thẩm định, xét, công nhận Thôn 1 Đức Thắng đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021.

- Báo cáo thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận Thôn 1 Đức Thắng đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu năm 2021.

- Biên bản họp đề nghị xét, công nhận Thôn 1 Đức Thắng đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu của BCĐ xây dựng NTM xã Đông Quang.

- Hồ sơ của thôn đề nghị UBND xã thẩm tra.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu:

2.1. Tiêu chí số 1: Phát triển kinh tế.

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Thôn có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực của địa phương (hoạt động ổn định trong 1 năm trước khi xét).

- Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động $\geq 95\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Thôn có tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp của thôn 70ha, trong đó: đất lúa là 53,6ha, diện tích cây trồng khác 3,92ha, đất thủy sản 12,48. Trong những năm qua thôn đã tập chung chỉ đạo, hướng dẫn bà con nông dân tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương và mang lại hiệu quả cao cả về trồng trọt và chăn nuôi. Thôn đã chỉ đạo thực hiện mô hình cánh đồng mẫu lớn sản xuất lúa, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực và bao tiêu sản phẩm lúa thương phẩm với tổng diện tích thực hiện là: 10ha/vụ. UBND xã giao HTX DV NN là đầu mối liên kết với công ty cổ phần giống cây trồng Tứ Xuyên Thanh Hóa bao tiêu sản phẩm lúa, gạo cho bà con nông dân ổn định từ vụ xuân 2018 đến nay, hàng vụ tiêu thụ được trên 57 tấn lúa thương phẩm đảm bảo chất lượng, ATTP; trong mô hình chi phí đầu tư giảm do thực hiện tập trung, cơ giới hóa được áp dụng đồng bộ, áp dụng biện pháp tưới tiên tiến là nông lộ phơi (tưới nước – khô xen kẽ), giá trị sản phẩm lại cao hơn so với sản xuất đại trà.

- Toàn thôn có 166 hộ với 577 nhân khẩu; trong đó có 337 người trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động. Trong những năm qua địa phương đã quan tâm, tuyên truyền, phối hợp với các đơn vị tổ chức đào tạo nghề ngắn hạn không cấp chứng chỉ cho bà con nông dân (tập trung nghề nông nghiệp, chăn nuôi); một số lao động được đào tạo nghề quản lý trang trại, nghề may công nghiệp được cấp chứng chỉ đã tạo việc làm ổn định cho nhân dân, năm 2021 toàn thôn có 323 lao động có việc làm trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động, đạt 95,85%.

c) Đánh giá: Đạt

2.2. Tiêu chí số 02: Thu nhập.

a) Yêu cầu của tiêu chí: Thu nhập bình quân đầu người bằng 1,5 lần đối với mức quy định xã NTM trong năm xét công nhận.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí: Thôn 1 Đức Thắng là thôn có điều kiện phát triển kinh tế trong xã, với lực lượng lao động đông chủ yếu sản xuất nông nghiệp, bên cạnh đó có 26 người đi xuất khẩu lao động tại các nước như Hàn Quốc, Nhật, Đài Loan ..., đồng thời dịch vụ kinh doanh cũng phát triển với 4 hộ gia đình và có 35 hộ gia đình mở cửa hàng đá ốp lát ở nhiều tỉnh thành. Một lực lượng lớn lao động địa phương làm công nhân tại các công ty may, công ty giày da, công ty bao bì ... đã mang lại nguồn thu nhập lớn cho người dân trong thôn.

Chính vì vậy đến tháng 7 năm 2021 thu nhập bình quân đầu người của thôn đạt ở mức cao 69,16 triệu người/năm.

c) Đánh giá: Đạt

2.3. Tiêu chí số 3: Hộ nghèo

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (Trừ các trường hợp thuộc diện hưởng bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh tật hiểm nghèo) là 0%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí: Trong những năm qua nhờ chính sách của Nhà nước cộng với sự quan tâm của địa phương để các cấp chi hội đoàn thể của thôn xây dựng các chương trình tương thân, tương ái, giúp đỡ nhau vượt qua mọi khó khăn, chính vì vậy nhiều hộ đã thoát nghèo. Hiện nay thôn không còn hộ nghèo, đạt 0% (trừ hộ nghèo bảo trợ xã hội).

c) Đánh giá: Đạt

2.4. Tiêu chí số 4: Nhà ở dân cư và vườn hộ

a) Yêu cầu của tiêu chí.

- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ xây dựng 100%.
- Đồ đạc căn hộ mỗi gia đình được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, khoa học; các công trình phụ trợ thuận tiện cho sinh hoạt, hợp vệ sinh, đảm bảo mỹ quan.
- Vườn hộ - vườn năm trong khuôn viên hộ gia đình:
 - + Có bản vẽ hoặc sơ đồ quy hoạch được UBND xã xác nhận.
 - + Có cảnh quan đẹp, hài hòa; có sản phẩm đảm bảo ATVSTP.
 - + Thu nhập từ vườn hàng năm: tối thiểu đạt 25 triệu đồng/500m².
- Tỷ lệ hộ chăn nuôi (nếu có): Đúng quy cách kỹ thuật, có sử dụng bể biogas hoặc chế phẩm sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường 100%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có hàng rào (nếu có) bằng cây xanh hoặc tường rào kết hợp hài hòa với trồng cây xanh, cây hoa: $\geq 65\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Nhờ có các ngành nghề phụ, thu nhập của người dân cao nên nhiều năm qua các hộ gia đình trong thôn đã đầu tư xây dựng nhiều nhà mới khang trang, nhiều nhf được chỉnh trang không còn nhà sập xệ. Tỷ lệ có nhà ở đạt tiêu chuẩn bộ xây dựng 166/166 hộ, đạt 100%.

- Ban phát triển thôn phối hợp cùng Hội liên hiệp phụ nữ xã hướng dẫn, vận động, chỉ đạo các hộ gia đình trong thôn thực hiện sắp xếp đồ đạc trong hộ gia đình ngăn nắp, khoa học; các công trình phụ trợ thuận tiện cho sinh hoạt, hợp vệ sinh, đảm bảo mỹ quan, tổng số hộ thực hiện đảm bảo 166/166 hộ, đạt 100%.

- Tổng số hộ trên địa bàn thôn là 166 hộ; số hộ có diện tích đất vườn là 24 hộ/166 hộ, chiếm 14,45% tổng số hộ toàn thôn, trong đó: các hộ có diện tích vườn từ 100 đến dưới 500 m² là 21 hộ; hộ gia đình có đất vườn từ 500m² trở lên là 03 vườn đã thực hiện xây dựng hệ thống tưới tự động, áp dụng kỹ thuật trong sản xuất theo tiêu chí vườn mẫu. Các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu sản xuất trong vườn gồm: cây ăn quả, các loại rau, chăn nuôi gia cầm; tổng giá trị sản phẩm nông nghiệp tại vườn trên 500m² đạt trên 25 triệu đồng/vườn.

- Đối với các hộ có diện tích vườn dưới 500 m², UBND xã, Ban phát triển thôn đã chỉ đạo cho các cán bộ chuyên môn phối hợp cùng với cấp ủy cơ sở thôn, các chi hội đến trực tiếp tại các hộ gia đình các chủ vườn hướng dẫn cải tạo, mạnh dạn chặt bỏ các cây trồng có giá trị kinh tế thấp, dọn sạch vườn tạp thay thế bằng các cây ăn quả, cây rau màu, cây hoa có giá trị kinh tế cao. Đến nay cơ bản các vườn trên địa bàn thôn đã được dọn sạch, bố trí các cây trồng hợp lý, khoa học.

- Toàn thôn có 16 hộ chăn nuôi, chiếm tỷ lệ 9,6% tổng số hộ toàn thôn, các hộ chăn nuôi đều có chuồng nuôi đúng quy cách kỹ thuật, có sử dụng bể biogas hoặc chế phẩm sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt 100%.

- Toàn thôn có 122 hộ xây dựng tường rào thoáng, tường rào bằng cây xanh và trồng cây có hương phủ xanh trên tường gạch và tường lam: 122/166hộ, đạt 73,49%.

c) Đánh giá: Đạt

2.5. Tiêu chí số 5: Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Đường trục chính thôn:

+ Tỷ lệ km đường được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, chiều rộng nền đường tối thiểu 5,0m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 4,0m đạt 100%.

+ Các tuyến đường có rãnh tiêu thoát nước, rãnh dọc tiêu thoát nước sinh hoạt khu dân cư có nắp đậy đạt $\geq 60\%$.

+ Có biển báo giao thông đầu các trục đường thôn (biển báo hạn chế tải trọng xe, biển chỉ dẫn,...).

+ Tỷ lệ km đường được trồng hoa hoặc cây xanh; có hệ thống điện chiếu sáng đạt $\geq 80\%$.

- Đường ngõ, xóm:

+ Tỷ lệ km đường được nhựa hóa hoặc bê tông hóa: 100%.

+ Các tuyến đường có rãnh tiêu thoát nước: 100%.

- Đường trục chính nội đồng hoặc khu sản xuất (nếu có):

Đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, chiều rộng nền đường tối thiểu 5,0m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 4,0m đạt $\geq 80\%$ cứng hóa.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trong nhiều năm qua được sự hỗ trợ kinh phí nhà nước từ các cấp và sự đồng lòng của nhân dân đã góp phần xây dựng hạ tầng nâng thôn, đặc biệt là đường giao thông đã được mở rộng thông, thoáng, đổ bê tông đảm bảo thuận tiện cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa, cụ thể:

- Đường trục chính thôn: Chiều dài 0,82km

+ Đã thực hiện bê tông hóa 0,82km/0,82km đạt tiêu chuẩn, đạt 100%.

+ 2/2 tuyến đường có rãnh tiêu thoát nước, rãnh dọc tiêu thoát nước sinh hoạt khu dân cư có nắp đậy, đạt 100%.

+ 2/2 tuyến có biển báo giao thông đầu trục đường thôn (biển báo hạn chế trọng tải xe).

+ 0,82/0,82 km đường được trồng hoa và cây xanh, đạt 100%; 100% các tuyến đường có hệ thống điện chiếu sáng.

- Đường ngõ, xóm: Tổng chiều dài 1,726 km.

+ Tỷ lệ đường được bê tông hóa 1,726/1,726 km, đạt 100%.

+ Các tuyến đường có rãnh tiêu thoát nước đạt 100%

- Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 1,605 km.

+ Có 1,605km/1,605km đường đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, chiều rộng nền đường tối thiểu 5,0m, chiều rộng mặt đường đều đạt trên 4,0m.

+ Đã thực hiện cứng hóa 1,435 km/1,605 km đạt tiêu chuẩn, đạt 89,4% thuận lợi cho nhân dân. Nhiều tuyến đã được bê tông hóa, thuận tiện cho Nhân dân đi lại và vận chuyển hàng hóa, được bà con nhân dân phấn khởi.

c) Đánh giá: Đạt

2.6. Tiêu chí số 6: Giáo dục và đào tạo:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông và học nghề đạt $\geq 98\%$.

- Có phong trào khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập tốt được công nhận là “Cộng đồng học tập” do UBND xã ký Quyết định công nhận và được Hội Khuyến học cấp huyện tặng giấy khen.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt $\geq 75\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Số trẻ em đi học của thôn trong vòng 3 năm:

+ Năm học 2018 - 2019: Số trẻ em 5 tuổi của thôn ra lớp là 9/9 cháu, đạt 100%; số trẻ em bậc Tiểu học của thôn đi học là 34/34 em, đạt 100%; Số trẻ em trong độ tuổi THCS đi học là 16/16 em, đạt 100%;

+ Năm học 2019 - 2020: Số trẻ em 5 tuổi của thôn ra lớp là 10/10 cháu, đạt 100%; số trẻ em bậc Tiểu học của thôn đi học là 32/32 em, đạt 100%; Số trẻ em trong độ tuổi THCS đi học là 19/19 em, đạt 100%;

+ Năm học 2020 - 2021: Số trẻ em 5 tuổi của thôn ra lớp là 8/8 cháu, đạt 100%; số trẻ em bậc Tiểu học của thôn đi học là 34/34 em, đạt 100%; Số trẻ em trong độ tuổi THCS đi học là 20/20 em, đạt 100%;

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS của thôn trong vòng 3 năm là 22 em, đang tiếp tục đi học THPT, GDTX, học nghề là 22/22 em, đạt tỷ lệ 100% (trong đó, năm học 2018 - 2019: 8/8 em; năm học 2019 - 2020: 5/5 em; năm học 2020 - 2021: 9/9 em);

- Thôn có phong trào khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập tốt được công nhận là “Cộng đồng học tập” theo Quyết định số: 387/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 do Chủ tịch UBND xã ký Quyết định công nhận và được Chủ tịch UBND huyện Đông Sơn tặng giấy khen theo Quyết định số: 85/QĐ-UBND, ngày 22/12/2018 và QĐ số 116/QĐ-HKH-ĐS, ngày 25/12/2020 đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo là 254/323 lao động có việc làm đạt 78,64%.

c) Đánh giá: Đạt

2.7. Tiêu chí số 7: Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế $\geq 95\%$.

- Có nhân viên y tế thôn được đào tạo theo Chương trình do Bộ y tế quy định, thường xuyên hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 10\%$.

- Có triển khai hoặc phối hợp, tham gia triển khai các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Không phát sinh đối tượng mắc bệnh xã hội trong năm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Thôn có 577 khẩu, trong đó có 26 người đi xuất khẩu lao động hiện còn 551 nhân khẩu. Trong những năm qua tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế luôn đạt được tỷ lệ cao, 530/551 người, chiếm 96,19%.

- Theo quy định từ 01/3/2020, trên địa bàn thôn không có nhân viên y tế theo quy định của cấp trên, mà do cán bộ y tế xã phụ trách (thôn cũng được bố trí 01 đ/c: Đào Thị Tú phụ trách).

- Toàn thôn có 6/70 trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi, chiếm 8,57%.

- Cộng tác viên dân số thôn hàng năm đều triển khai, phối hợp, tham gia đầy đủ các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Trong năm trên địa bàn thôn không có đối tượng mắc bệnh xã hội.

c) Đánh giá: Đạt.

2.8. Tiêu chí số 8: Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, khu thể thao phục vụ cộng đồng đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tường rào của Nhà văn hoá, khu thể thao thôn bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được phủ cây xanh đạt 100%.

- Trong khuôn viên nhà văn hóa, khu thể thao thôn trồng cây xanh hoặc trồng hoa hài hòa, hợp lý.

- Có tủ sách (trên 50 đầu sách các loại) tại nhà văn hóa thôn.

- Được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn văn hóa” 5 năm liên tục theo quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của chính phủ.

- Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” 3 năm liên tục theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của chính phủ đạt $\geq 80\%$.

- Có hương ước, quy ước được UBND cấp huyện công nhận và 100% người dân thực hiện hương ước, quy ước.

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu ‘Gia đình kiểu mẫu’ $\geq 75\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Có nhà văn hóa, khu thể thao thôn phục vụ cộng đồng đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tổng diện tích nhà Văn hóa – Khu thể thao Thôn 1 Đức Thắng = 800m²; diện tích khuôn viên nhà văn hóa 300m², nhà văn hóa xây dựng đảm bảo 100m², có sân khấu 40m², trong nhà văn hóa có đầy đủ thiết chế như tượng Bác hồ, búa liềm, sao vàng, loa đài ...; diện tích khu thể thao 500m²; sân bóng đá 2.506m² đảm bảo phục vụ nhân dân.

- Tường rào nhà văn hóa, khu thể thao thôn được xây dựng bằng tường rào thoáng 100%, có trồng cây hướng phủ xanh.

- Trong khuôn viên nhà văn hóa, khu thể thao thôn trồng cây xanh, có bồn hoa, cây cảnh hài hòa, hợp lý.

- Có tủ sách và trên 50 đầu sách tại nhà văn hóa thôn.

- Được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn văn hóa” 5 năm liên tục theo quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ.

- Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” 3 năm liên tục theo quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ: 159/166 hộ, đạt 95,7%.

- Thôn có hương ước, quy ước được UBND cấp huyện quyết định công nhận và được treo tại nhà văn hóa thôn, 100% người dân thực hiện tốt theo hương ước, quy ước.

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình kiểu mẫu: 158/166 hộ, đạt 95,1%.

c) Đánh giá: Đạt

2.9. Tiêu chí số 9: Môi trường và an toàn thực phẩm

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định đạt 100%.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản, làng nghề (nếu có) thực hiện xử lý rác thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững, xử lý nước thải đảm bảo vệ sinh môi trường không gây bức xúc đối với khu dân cư liền kề.

- Đường thôn, bản, ngõ xóm, cảnh quan nơi ở từng hộ xanh – sạch – đẹp, không có hoạt động làm suy giảm môi trường.

- Mai táng phù hợp với quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng và đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định của Bộ Y tế; việc mai táng được thực hiện tại vị trí xác định theo quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt.

- Tỷ lệ chất thải rắn và nước thải được thu gom, xử lý theo quy định đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch theo quy định đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

- Có mô hình bảo vệ môi trường (tổ, đội, nhóm tham gia thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu công cộng; CLB, Đội tuyên truyền về bảo vệ môi trường) hoạt động thường xuyên hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hiện trạng cấp nước trên địa bàn thôn: Thôn 1 Đức Thắng có công trình cấp nước tập trung do công ty nước sạch Thanh Hóa cung cấp.

- Kết quả đánh giá:

+ Về nước hợp vệ sinh: 166/166 hộ dân sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 100%, đảm bảo tỷ lệ theo yêu cầu của chỉ tiêu.

+ Về nước sạch: 166/166 hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, đạt tỷ lệ 100% đảm bảo tỷ lệ theo yêu cầu của chỉ tiêu.

- Thôn có 12 cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản, các cơ sở đều đảm bảo quy định về môi trường, không gây bức xúc đối với khu dân cư liền kề, đạt 100%.

- Đường làng, ngõ xóm, cảnh quan nơi ở của từng hộ xanh – sạch – đẹp, không có hoạt động làm suy giảm môi trường.

- Mai táng phù hợp với quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng và đảm bảo vệ sinh môi trường theo Quy định của Bộ Y tế; Việc mai táng được thực hiện tại vị trí xác định theo quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt.

- Chất thải rắn và nước thải trong sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định về bảo vệ môi trường, đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu 166/166 hộ, đạt 100%. Nhà tắm 166/166 hộ, đạt 100%, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh 166/166 hộ, đạt 100%.

- Thôn có 16 hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm, chuồng trại chăn nuôi của các hộ đều đảm bảo cứng hóa, đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt 100%.

- Có thành lập tổ giám sát cộng đồng thôn về ATTP; có sổ theo dõi và giám sát các hộ thường xuyên; các hộ cam kết đảm bảo ATTP theo quy định. Tỷ

lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 4/4 hộ, đạt 100%.

- Thôn có mô hình bảo vệ môi trường (có tổ, đội, nhóm tham gia thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng; CLB, đội tuyên truyền về bảo vệ môi trường) hoạt động thường xuyên hiệu quả, thu hút được sự tham gia của các tầng lớp nhân dân.

c) Đánh giá: Đạt

2.10. Tiêu chí số 10: Thủy lợi

a) Yêu cầu của tiêu chí: Hệ thống thủy lợi liên quan đến thôn, bản cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất, dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ, hướng tới áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hệ thống thủy lợi có liên quan đến thôn dài 3800 m, trong đó đã kiên cố 2100 /3800 m đạt 55,26% đều nằm trong hệ thống tưới kênh B20, trạm bơm tưới Cầu Cảnh và hệ thống tiêu kênh 4208, sông Lê do Công ty TNHH MTV Sông chu - Chi nhánh thủy lợi Đông Sơn quản lý khai thác cấp nước tưới và tháo nước tiêu thông qua hệ thống tiêu nội đồng trong thôn, đáp ứng yêu cầu phục vụ cấp nước chủ động cho 70 ha đất trồng lúa, cây trồng cạn và phục vụ phương thức canh tác tiên tiến, nuôi trồng thủy sản thâm canh tập trung và dân sinh của thôn và theo quy định phòng, chống thiên tai đảm bảo tưới, cấp nước, tiêu, thoát nước cho các vùng phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh và các hoạt động kinh tế - xã hội khác (không có diện tích sản xuất nông nghiệp bị hạn, bị úng); có lực lượng xung kích làm nhiệm vụ PCTT tại thôn (31 người); phương tiện, vật tư tại chỗ, đảm bảo sẵn sàng ứng phó với thiên tai, góp phần nâng cao năng lực phòng, chống hạn, chống ngập úng, ứng phó với trường hợp bất lợi nhất, góp phần phục vụ phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn xã Đông Quang.

- Hệ thống thủy lợi của thôn đảm bảo phương hướng canh tác tiên tiến và hướng tới áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn trong thôn.

c) Đánh giá: Đạt

2.11. Tiêu chí số 11: Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn theo quy định của Bộ Công Thương đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn thôn có hệ thống điện thương đôi hoàn thiện, đối với các cột không đảm bảo, xã và thôn đầu mối với ngành điện thay thế để đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân: 166/166 hộ gia đình trong thôn được sử dụng điện thường xuyên, đảm bảo an toàn theo quy định của Bộ Công thương, đạt 100%.

c) Đánh giá: Đạt

2.12. Tiêu chí số 12: Thông tin và truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có dịch vụ viễn thông, internet theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Có hệ thống loa kết nối với Đài truyền thanh xã đang sử dụng tốt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn thôn có 137 hộ/166 hộ sử dụng viễn thông, internet, đạt 82,53%.

- Thôn có 3 cụm loa được kết nối với Đài truyền thanh xã đảm bảo hoạt động tốt, phục vụ thông tin, tuyên truyền trên địa bàn thôn.

c) Đánh giá: Đạt

2.13. Tiêu chí số 13: Hệ thống chính trị

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.

- Chi bộ được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Chi bộ có Nghị quyết chuyên đề về xây dựng thôn NTM kiểu mẫu.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Thôn có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định, gồm: Bí thư chi bộ, trưởng Ban công tác mặt trận, trưởng thôn, thôn đội trưởng, công an viên, chi hội nông dân, chi hội nông dân, chi hội phụ nữ, chi hội cựu chiến binh, chi đoàn thanh niên, chi hội người cao tuổi.

- Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Đảng ủy xã tặng giấy khen.

- Chi bộ có Nghị quyết chuyên đề về xây dựng thôn NTM kiểu mẫu; Ban phát triển thôn có phương án xây dựng thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu được UBND xã phê duyệt.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

c) Đánh giá: Đạt

2.14. Tiêu chí số 14: Quốc phòng và An ninh

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ đăng ký, quản lý, xây dựng lực lượng DQTV, DBĐV, phương tiện kỹ thuật, hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm.

- Tham gia đầy đủ chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh cho các đối tượng theo kế hoạch của cấp trên; thực hiện phổ biến kiến thức QP-AN cho toàn dân; hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập phòng chống bão lụt, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn và nhiệm vụ đột xuất khác.

- Không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái phép; khiếu kiện đông người trái pháp luật.

- Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm so với năm trước, không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội trên địa bàn; không để xảy ra trọng án.

- Được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo quy định của Bộ Công an.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xây dựng, biên chế đầy đủ cán bộ, chiến sỹ dân quân tự vệ tại chỗ. Thôn đội trưởng kiêm nhiệm chức danh Tổ trưởng dân quân tại chỗ. Tổ dân quân tại chỗ gồm có 3 đồng chí, đảm bảo theo quy định. Thực hiện nghiêm túc chế độ đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ Dân quân tự vệ và lực lượng dân quân tự vệ của thôn được biên chế vào đơn vị dân quân cơ động, dân quân binh chủng của xã theo đúng quyết định chỉ tiêu được giao. Quản tâm, làm tốt công tác quản lý số nam công dân trong độ tuổi, hàng năm tham gia sơ tuyển và khám tuyển theo đúng kế hoạch của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã. Hàng năm không có công dân trong độ tuổi trốn tránh hoặc chống đối, cản trở người thực hiện nghĩa vụ quân sự. Quản lý, nắm chắc số quân nhân xuất ngũ hàng năm; thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ huy quân sự xã tổ chức phúc tra đăng ký vào ngạch dự bị và biên chế vào các đơn vị dự bị động viên theo đúng quy định.

- Tham gia đầy đủ chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng theo kế hoạch của cấp trên; thực hiện phổ biến kiến thức QP-AN cho toàn dân; hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập phòng chống bão lụt, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn và nhiệm vụ đột xuất khác. Hàng năm khảo sát nắm chắc số cán bộ, đảng viên thuộc đối tượng 4 của thôn và tham gia bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quốc phòng, an ninh hàng năm theo đúng kế hoạch của hội đồng giáo dục quốc phòng an ninh xã triển khai. Hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập phòng chống lụt bão, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn và các nhiệm vụ đột xuất khác của thôn.

- Trên địa bàn thôn không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái phép; khiếu kiện đông người trái pháp luật.

- Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm so với năm trước, không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội trên địa bàn; không để xảy ra trọng án.

- Thôn được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo quy định của Bộ Công an.

c) Đánh giá: Đạt

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: Đầy đủ, đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh thanh hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2019-2020.

2. Kết quả thực hiện các tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu

Tổng số tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu là 14 tiêu chí, Thôn 1 Đức Thắng đã được UBND xã Đông Quang thẩm tra thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu tính đến thời điểm thẩm tra là 14/14 tiêu chí đạt, đạt 100% và được Hội đồng của huyện thẩm định đạt 14/14 tiêu chí.

(Kèm theo báo cáo kết quả thẩm tra các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu Thôn 1 Đức Thắng).

III. KIẾN NGHỊ

Ủy ban nhân dân huyện Đông Sơn đề nghị Ban chỉ đạo XD NTM huyện xét, công nhận Thôn 1 Đức Thắng, xã Đông Quang đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu năm 2021./.

Nơi nhận:

- BCĐ XD NTM huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên HĐ thẩm định thôn NTM KM huyện;
- UBND xã Đông Quang;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thế Sơn